

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/DS-ST

Ngày: 29/7/2019.

(V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bính;

- Bà Lê Thị Kiều Thu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên;

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Trụ sở chính: Tòa nhà Capital Tower, số 109 T1, Phường C, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của ông Sơn: Ông Võ Đức Tr - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Bình Thuận

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trưởng: Ông Phạm Nguyên K – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng.

Địa chỉ: T09-T10 V, phường P, Tp.P, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Khu phố 10, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NHẬN THẤY

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn trình bày:**

Ngày 22/06/2016 Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Bình Thuận và bà Nguyễn Thị X ký kết hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1358VNP/2016/HDTD/CNBinhThuan. Theo đó bà Nguyễn Thị X vay của ngân hàng TMCP B số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), mục đích vay: tiêu dùng; Thời gian vay: 60 tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả hàng tháng vào ngày 10; Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả hàng tháng vào ngày 10; Lãi suất 15%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Hình thức vay của bà X là vay tín chấp thông qua bảng lương, không thế chấp tài sản.

Quá trình trả nợ bà X thực hiện đúng theo hợp đồng nhưng đến tháng 11/2016 thì bà X bắt đầu trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng và đến tháng 09/2017 thì bà X hoàn toàn không trả nợ nữa.

Ngân hàng đã nhiều lần điện thoại và trực tiếp đến nhà của Bà Nguyễn Thị X để làm việc, gửi thông báo, yêu cầu bà Nguyễn Thị X thanh toán nợ cho ngân hàng, tuy nhiên đến nay bà Nguyễn Thị X vẫn không thực hiện nên Ngân hàng làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố P.

Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP B không bị ảnh hưởng bởi hành vi nêu trên cũng như thu hồi nợ về cho Nhà nước, Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Nguyễn Thị X phải thanh toán hết số nợ còn lại tính đến ngày làm đơn khởi kiện 19/4/2019 là 60.598.793 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/4/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bổ sung thêm khoản tiền lãi tính đến ngày Tòa án xét xử (29/7/2019), yêu cầu Tòa án buộc bà X phải trả cho ngân hàng B số tiền là 60.689.611 đồng (trong đó tiền gốc là 43.981.473 đồng; lãi trong hạn là 12.274.546 đồng, lãi gốc quá hạn là 4.433.592 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2019 cho đến khi bà X trả hết nợ cho Ngân hàng.

*/ Bị đơn bà Nguyễn Thị X có nơi cư trú tại khu phố 10, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Do bà X thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không tiến hành tổng đạt trực tiếp được hết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà X. Vì vậy, đối với các văn bản tố tụng không thể tổng đạt được trực tiếp cho bà X thì Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Quá

trình giải quyết vụ án, bà X đã nhận trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà X không làm bản khai và cũng không tham gia các phiên hòa giải, cũng không tham gia phiên tòa.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: phía bị đơn bà Nguyễn Thị X có nơi cư trú tại khu phố 10, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Đây là hợp đồng tín dụng vay tiền giữa Ngân hàng và cá nhân, do vậy Tòa án thụ lý vụ án dân sự và căn cứ theo quy định tại khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P.

Bà Nguyễn Thị X thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án nhân dân thành phố P đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các thủ tục theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, bà X đã được nhận trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà X không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai, chứng cứ cũng không tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay bà X vẫn vắng mặt, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn.

2/ Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 22/6/2016, Ngân hàng TMCP B và bà Nguyễn Thị X ký kết Hợp đồng tín dụng số 1358VNP/2016/HDTD/CNBìnhThuan vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng; Thời gian vay: 60 tháng; Lãi suất cho vay là 15%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Vay theo hình thức tín chấp, không có tài sản đảm bảo.

Việc ký kết hợp đồng vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, và bên vay là bà X đã nhận đủ tiền. Chứng cứ thể hiện tại hồ sơ phù hợp với lời khai của nguyên đơn.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, đến tháng 11/2016 thì bà X bắt đầu trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng và đến tháng 09/2017 thì bà X hoàn toàn không trả nợ nữa. Qua đây cho thấy bà X đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Đây là việc vay tiền của tổ chức tín dụng nên lãi suất được áp dụng theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã ký kết. Do vậy bà X phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền tính đến ngày 29/7/2019 là 60.689.611 đồng (trong đó tiền gốc là 43.981.473 đồng; lãi trong hạn là 12.274.546 đồng, lãi gốc quá hạn là 4.433.592 đồng) và trả tiền lãi phát sinh từ ngày 30/7/2019 cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng: khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 Bộ Luật dân sự năm 2005; Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Luật ngân hàng và Luật các tổ chức tín dụng;
- Luật thi hành án;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

Buộc bà Nguyễn Thị X phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 60.689.611 đồng (trong đó tiền gốc là 43.981.473 đồng; lãi trong hạn là 12.274.546 đồng, lãi gốc quá hạn là 4.433.592 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/7/2019 cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1358VNP/2016/HDTD/CNBìnhThuan ngày 22/6/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B và bà Nguyễn Thị X.

3/ Án phí: Bà Nguyễn Thị X phải nộp 3.034.481 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.519.970 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027460 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố P.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (29/7/2019), của bị đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. P;
- Chi cục THADS TP. P;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng